



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**GIẤY CHỨNG NHẬN NGĂN NGỪA Ô NHIỄM DẦU**
CERTIFICATE FOR OIL POLLUTION PREVENTIONSố: **02114/26CT-OPP**
No.:

TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN THỦY VÀ CÔNG TRÌNH BIỂN (VIRES) cấp theo các điều khoản của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các hệ thống ngăn ngừa ô nhiễm biển của tàu (sau đây gọi tắt là Quy chuẩn).
Issued under the provisions of the National Technical Regulation on Marine Pollution Prevention Systems of Ships (hereinafter referred to as the Regulation) by VIETNAM REGISTER OF SHIPPING (VIRES).

Tên tàu Name of Ship	Số đăng ký hoặc hồ hiệu Official Number or Call Sign	Cảng đăng ký Port of Registry	Tổng dung tích Gross Tonnage
SUPERDONG CON DAO I	3WAA	Sài Gòn	258

Kiểu tàu:

Type of ship:

☐

(*)

Tàu dầu
Oil tanker☒

(*)

Tàu không phải là tàu dầu
Ship other than oil tanker**CHỨNG NHẬN RẰNG:**

CERTIFY THAT

- Tàu nói trên đã được kiểm tra phù hợp với Quy chuẩn, và
That the ship has been surveyed in accordance with the Regulation, and
- Kết quả kiểm tra cho thấy rằng kết cấu, các hệ thống và trang thiết bị, việc bố trí lắp đặt và vật liệu của tàu cũng như trạng thái của chúng hoàn toàn thỏa mãn và tàu phù hợp với mọi yêu cầu phải áp dụng theo Quy chuẩn.
That the survey shows that the structure, equipment, fittings, arrangements and material of the ship and the condition thereof are in all respects satisfactory and that the ship complies with the applicable requirements of Regulation.

Giấy này có hiệu lực đến: **07 tháng 06 năm 2027**

This Certificate is valid until:

với điều kiện phải tiến hành các đợt kiểm tra phù hợp với Quy chuẩn
subject to surveys in accordance with the Regulation

Cấp tại:

Issued at

Cần Thơ

Ngày:

Date

25 tháng 09 năm 2026TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN THỦY VÀ CÔNG TRÌNH BIỂN
VIETNAM REGISTER OF SHIPPING (VIRES)

This document is signed electronically in accordance with IMO FAL.5/Circ.39/Rev.2.
Validation and authentication can be obtained from <http://xm.vr.org.vn/e-cert> by using ID: 174183 and the Unique Tracking Number (UTN): 02114/26CT-OPP

Trương Hoàng Liên
Giám đốc
Chi nhánh Đăng kiểm số 8



XÁC NHẬN KIỂM TRA HÀNG NĂM VÀ KIỂM TRA TRUNG GIAN
ENDORSEMENT FOR ANNUAL AND INTERMEDIATE SURVEYS

Chứng nhận rằng tại đợt kiểm tra theo Phần 2 của Quy chuẩn, tàu này đã thỏa mãn các yêu cầu tương ứng của Quy chuẩn.
This is to certify that, at a survey required by Part 2 of the Regulation, the ship was found to comply with the relevant provisions of the Regulation.

Kiểm tra hàng năm - Annual survey**VIRES**

Nơi kiểm tra:
Place:
Ngày:
Date:

Kiểm tra hàng năm/trung gian* - Annual/ intermediate* survey**VIRES**

Nơi kiểm tra:
Place:
Ngày:
Date:

Kiểm tra hàng năm/trung gian* - Annual/ intermediate* survey**VIRES**

Nơi kiểm tra:
Place:
Ngày:
Date:

Kiểm tra hàng năm - Annual survey**VIRES**

Nơi kiểm tra:
Place:
Ngày:
Date:

(*) Gạch bỏ nội dung không thích hợp
Delete as appropriate

KIỂM TRA HÀNG NĂM/ TRUNG GIAN THEO MỤC 1.1.4 PHẦN 2
ANNUAL/ INTERMEDIATE SURVEY IN ACCORDANCE WITH PARAGRAPH 1.1.4 PART 2

Chứng nhận rằng theo kết quả kiểm tra hàng năm/ trung gian* theo Mục 1.1.4 Phần 2 Quy chuẩn, tàu đã thỏa mãn các yêu cầu tương ứng của Quy chuẩn.

This is to certify that, at an annual/ intermediate* survey in accordance with Paragh 1.1.4 Part 2 of the Regulation, the ship was found to comply with the relevant provisions of the Regulation.

Nơi kiểm tra:
Place:
Ngày:
Date:

VIRES

XÁC NHẬN GIA HẠN HIỆU LỰC GIẤY CHỨNG NHẬN THEO MỤC 1.1.5 PHẦN 2
ENDORSEMENT TO EXTEND THE VALIDITY OF THE CERTIFICATE IN ACCORDANCE WITH PARAGRAPH 1.1.5 PART 2

Theo Mục 1.1.5, Phần 2 của Quy chuẩn, Giấy chứng nhận này được chấp nhận có hiệu lực đến ngày:

This Certificate shall, in accordance with Paragh. 1.1.5, Part 2 of the Regulation, be accepted as valid until:

VIRES

Nơi xác nhận:
Place:
Ngày:
Date:

XÁC NHẬN THAY ĐỔI NGÀY ÁN ĐỊNH KIỂM TRA KHI ÁP DỤNG MỤC 1.1.4 PHẦN 2
ENDORSEMENT FOR ADVANCEMENT OF ANNIVERSARY DATE WHERE PARAGRAPH 1.1.4 PART 2 APPLIED

Theo Mục 1.1.4 Phần 2 Quy chuẩn, ngày ấn định kiểm tra mới là:

In accordance with Paragh 1.1.4 Part 2 of the Regulation, the new anniversary date is:

VIRES

Nơi xác nhận:
Place:
Ngày:
Date:

Theo Mục 1.1.4 Phần 2 Quy chuẩn, ngày ấn định kiểm tra mới là:

In accordance with Paragh 1.1.4 Part 2 of the Regulation, the new anniversary date is:

VIRES

Nơi xác nhận:
Place:
Ngày:
Date: